

TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

NGUYỄN LAN PHƯƠNG (*)

PHẠM NGỌC TOÀN (**)

Tóm tắt: Cải cách hành chính (PAR) có vai trò then chốt trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh và sử dụng hiệu quả nguồn lực công. Bài viết phân tích và đưa ra một số đề xuất hướng tới mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và đầu tư vào hạ tầng số để tối đa hóa lợi ích lan tỏa đối với tăng trưởng kinh tế.

Từ khóa: Cải cách hành chính; chỉ số PAR Index; tăng trưởng kinh tế.

Abstract: Public administration reform (PAR) plays a pivotal role in promoting economic growth by enhancing the effectiveness of state management, improving the business environment and ensuring the efficient use of public resources. This article analyzes the impacts and offers several proposals aimed at further advancing public administration reform, developing human resources, and investing in digital infrastructure to maximize spillover benefits for economic growth.

Keywords: Public administration reform; PAR Index; economic growth.

Ngày nhận bài: 20/8/2025

Ngày biên tập: 08/9/2025

Ngày duyệt đăng: 19/9/2025

1. Đặt vấn đề

Cải cách hành chính (Public Administration Reform - PAR) giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và tăng cường hiệu suất của bộ máy hành chính. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra mối quan hệ chặt chẽ giữa cải cách hành chính và tăng trưởng kinh tế. Việc đơn giản hóa thủ tục, giảm bớt rào cản pháp lý và tăng cường minh bạch tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động, thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng. Ở Việt Nam, chỉ tính trong 06 tháng đầu năm 2024, Chính phủ đã cắt giảm, đơn giản hóa 168 quy định kinh doanh và 247 thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phục hồi và tăng trưởng kinh tế^(*). Bên cạnh đó, cải cách hành chính còn

giúp nâng cao hiệu quả chi tiêu công, đảm bảo nguồn lực được sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, từ đó thúc đẩy tăng trưởng thông qua các dự án phát triển hạ tầng, giáo dục, y tế. Việc xây dựng một bộ máy hành chính năng động, minh bạch, hiệu quả và nhạy bén với yêu cầu của nền kinh tế thị trường là yếu tố quan trọng để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế bền vững.

Mối quan hệ giữa cải cách hành chính và tăng trưởng kinh tế có thể lý giải dựa trên các lý thuyết kinh tế về vai trò của nhà nước, chi tiêu công và chất lượng thể chế. Thứ nhất, theo lý thuyết về vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường, nhà nước kiến tạo môi trường pháp lý và thể chế thuận lợi cho hoạt động kinh tế. Cải cách hành chính nhằm giảm can thiệp không cần thiết, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, từ đó tạo điều kiện cho thị trường hoạt động hiệu quả hơn và thúc đẩy tăng trưởng. Thứ hai, lý thuyết về chi tiêu công cho rằng chi tiêu của chính phủ tác động đến tăng trưởng tùy thuộc vào mức độ và cơ cấu. Cải cách hành chính giúp tối ưu hóa chi tiêu công, phân bổ ngân sách hiệu quả hơn, qua đó hỗ trợ

(*) ThS; Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động

(**) TS; Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động

tăng trưởng kinh tế. Thứ ba, theo lý thuyết về chất lượng thể chế, chất lượng các thiết chế (bao gồm hệ thống hành chính công) ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng dài hạn. Cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng thể chế, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

2. Sự tác động của cải cách hành chính đến tăng trưởng kinh tế

Trong những năm gần đây, cải cách hành chính tại Việt Nam đã đạt được nhiều bước tiến quan trọng, thể hiện rõ nét qua Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) liên tục được cải thiện ở hầu hết các địa phương. Năm 2024, giá trị trung bình PAR Index toàn quốc đạt 88,37%, mức cao nhất từ trước đến nay và tăng thêm 1,39 điểm phần trăm so với năm 2023. Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp 100% tỉnh, thành phố (63/63) đạt mức trên 80%, cho thấy chất lượng quản trị hành chính công đã được nâng lên một mặt bằng mới trên phạm vi toàn quốc. Theo phân nhóm xếp hạng, có 13 địa phương thuộc Nhóm A (đạt từ 90% trở lên) và 50 địa phương thuộc Nhóm B (từ 80% đến dưới 90%). Điều này phản ánh xu hướng cải cách đồng đều giữa các vùng kinh tế - xã hội, ngay cả tại khu vực Tây Nguyên - vốn có điểm số thấp nhất - cũng đạt trên 85%. Nhìn chung, 53/63 địa phương có cải thiện so với năm trước, trong đó mức tăng cao nhất đạt +6,39 điểm, chỉ có 09 địa phương ghi nhận

sự sụt giảm, mức giảm lớn nhất là -2,94 điểm. Những con số này cho thấy xu hướng cải thiện rõ rệt và mang tính đồng bộ trong triển khai cải cách hành chính trên phạm vi cả nước.

Các nội dung cải cách hành chính trọng tâm thời gian qua tập trung vào: (i) cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; (ii) hiện đại hóa dịch vụ công; và (iii) đẩy mạnh ứng dụng chính phủ điện tử. Nhiều địa phương đã chủ động rà soát, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc thể chế, đồng thời cải thiện quy trình xử lý nhằm giảm thiểu thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, việc đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia đã giúp rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, với tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt trên 70% vào năm 2024. Tuy vậy, một số thủ tục vẫn còn yêu cầu hồ sơ giấy, cho thấy dư địa cải thiện vẫn còn lớn. Cùng với đó, các sáng kiến như Đề án 06 về ứng dụng dữ liệu dân cư hay mô hình “một cửa liên thông” tiếp tục được triển khai, đem lại hiệu quả thiết thực và nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công.

Nhìn chung, nền hành chính công Việt Nam đang từng bước chuyển dịch theo hướng công khai, minh bạch và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Đây chính là nền tảng thể chế quan trọng, góp phần cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong giai đoạn tới.

Bảng 1. Kết quả ước lượng mô hình tác động ngẫu nhiên

LnGDP	Coef.	Std. Err.	z	P>z	[9 5 % Conf.	Interval]
PAR (chỉ số cải cách hành chính)	0.024	0.009	2.56	0.01	0.006	0.042
lnLabor (logarit số lao động)	0.615	0.064	9.58	0.00	0.489	0.741
HDI (chỉ số phát triển con người)	0.077	0.008	9.59	0.00	0.061	0.092
HTKT (Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin)	0.535	0.184	2.91	0.004	0.174	0.896
_cons	-10.035	0.998	- 10.06	0.00	-11.991	-8.08
sigma_u	0.1877					
Sigma_e	0.2857					
rho	0.3016					

Nguồn: Tính toán của các tác giả từ số liệu thu thập.

Từ Bảng 1 cho thấy, khi Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) tăng, giá trị GRDP cũng có xu hướng cao hơn. Tuy nhiên, mức phân tán khá lớn, hàm ý rằng tác động của PAR đến tăng trưởng có thể chịu ảnh hưởng đồng thời từ nhiều yếu tố khác. Quy mô lao động và tăng trưởng có mối quan hệ thể hiện rõ rệt, gần như tuyến tính, với độ dốc khá lớn. Điều này phản ánh vai trò trung tâm của nguồn nhân lực trong thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng kinh tế. Chỉ số phát triển con người (HDI) và tăng trưởng có quan hệ cùng chiều rất rõ nét và chặt chẽ, khi HDI tăng thì GRDP tăng tương ứng. Kết quả này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đầu tư cho giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từ đó tác động trực tiếp đến năng suất kinh tế. Hạ tầng công nghệ thông tin và tăng trưởng có quan hệ dương tương đối rõ, mặc dù có một số điểm ngoại lệ. Xu hướng chung khẳng định vai trò quan trọng của hạ tầng kỹ thuật và công nghệ số trong hỗ trợ đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh và thúc đẩy kinh tế - xã hội tăng trưởng.

Dựa trên mô hình kinh tế lượng đã đề xuất, nghiên cứu tiến hành hồi quy GLS theo phương pháp tác động ngẫu nhiên. Kết quả ước lượng cho thấy mô hình phù hợp dữ liệu khá tốt, với hệ số xác định tổng thể $R^2 = 0,789$, tức là các biến độc lập giải thích khoảng 78,9% sự biến động của GRDP. Trị số thống kê Wald cho toàn mô hình là 456,93 với $p\text{-value} < 0,001$, khẳng định mô hình có ý nghĩa thống kê (bác bỏ giả thuyết rằng tất cả các hệ số hồi quy đồng thời bằng 0).

Kết quả hồi quy cho thấy tất cả các biến độc lập đều có tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê đến GRDP, phù hợp với kỳ vọng lý thuyết. Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) có hệ số 0,024 và ý nghĩa ở mức 1%, hàm ý rằng khi PAR tăng thêm một điểm thì GRDP (theo log) tăng trung bình 0,024%, giữ các yếu tố khác không đổi. Mặc dù mức tác động tuyệt đối không lớn, song kết quả khẳng định vai trò tích cực của cải cách hành chính trong việc tạo môi trường kinh doanh minh bạch, giảm chi phí giao dịch và thúc đẩy đầu tư, từ đó hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững.

Quy mô lao động có hệ số 0,615 - cao nhất trong mô hình - cho thấy khi số lao động tăng 1% thì GRDP tăng trung bình khoảng 0,615%. Đây là bằng chứng thực nghiệm củng cố vai trò trung tâm của nguồn nhân lực đối với tăng

trưởng, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng lao động.

Chỉ số phát triển con người (HDI) với hệ số 0,077 cho thấy đầu tư cho giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội - những yếu tố làm tăng HDI - góp phần quan trọng vào tăng trưởng, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế chuyển dịch sang dựa nhiều hơn vào tri thức.

Cuối cùng, hạ tầng công nghệ thông tin với hệ số 0,535 và ý nghĩa cao cho thấy phát triển hạ tầng số giúp nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm chi phí giao dịch và mở ra không gian tăng trưởng mới trong chuyển đổi số.

Những phát hiện đó hoàn toàn phù hợp với xu hướng quốc tế. Báo cáo năm 2020 của Ngân hàng Thế giới (World Bank) chỉ ra rằng minh bạch và đơn giản hóa thủ tục hành chính giúp giảm chi phí cho doanh nghiệp, qua đó thúc đẩy đầu tư và tăng trưởng; hay phân tích của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) năm 2019 đã nhấn mạnh cải cách hành chính và quản trị công nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực công, đặc biệt trong đầu tư hạ tầng thiết yếu, từ đó tạo tác động lan tỏa đến tăng trưởng. Bên cạnh đó, quan điểm của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) năm 2021 về vai trò của thể chế hành chính thông thoáng trong thu hút vốn FDI cũng được minh chứng tại Việt Nam: các địa phương có PAR Index cao như thành phố Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng thường đồng thời dẫn đầu về thu hút đầu tư và đạt tốc độ tăng trưởng GRDP cao hơn trung bình cả nước.

Tuy vậy, cần nhìn nhận rằng hiệu quả cải cách hành chính có thể phụ thuộc vào bối cảnh cụ thể của từng quốc gia. Ở các nước phát triển, nơi bộ máy hành chính đã tinh gọn và hiệu quả, dư địa cải thiện tăng trưởng từ cải cách hành chính có thể không lớn. Ngược lại, ở các nền kinh tế đang chuyển đổi như Việt Nam, cải cách hành chính mang lại tác động rõ nét. Tuy nhiên, cải cách hành chính không phải là “đũa thần”: nếu thủ tục được cải thiện nhưng môi trường cạnh tranh thiếu công bằng, hay chất lượng lao động chưa đáp ứng nhu cầu, thì tăng trưởng vẫn bị hạn chế. Do đó, cải cách hành chính cần đặt trong tổng thể cải cách thể chế kinh tế, gắn liền với cải thiện thị trường, nguồn nhân lực và năng lực đổi mới của khu vực tư nhân.

3. Khuyến nghị chính sách

Thứ nhất, duy trì động lực cải cách hành chính ở mọi cấp chính quyền. Chính phủ cần tiếp tục đơn giản hóa thủ tục trong thành lập

doanh nghiệp, cấp phép đầu tư, xuất nhập khẩu; chuẩn hóa quy trình và loại bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết. Hoàn thiện thể chế phải gắn với việc tăng cường minh bạch, trách nhiệm giải trình và nâng cao chất lượng chính sách. Đồng thời, cần thiết lập cơ chế giám sát độc lập, sử dụng các công cụ như PAR Index và SIPAS để đo lường, đánh giá và kịp thời khắc phục những điểm nghẽn.

Thứ hai, coi con người là trung tâm của cải cách và phát triển. Cần đầu tư mạnh mẽ vào giáo dục và đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đối với khu vực công, chú trọng bồi dưỡng cán bộ, công chức về quản lý, đạo đức công vụ và kỹ năng công nghệ số, hướng tới xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp. Đối với khu vực tư, khuyến khích doanh nghiệp hợp tác với các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng cho người lao động và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Chất lượng nhân lực được cải thiện sẽ trực tiếp làm tăng năng suất lao động và tạo đột phá cho tăng trưởng dài hạn.

Thứ ba, ưu tiên phát triển hạ tầng số. Hạ tầng công nghệ thông tin được chứng minh có tác động mạnh đến tăng trưởng, do đó cần đẩy nhanh chuyển đổi số trong khu vực công, hoàn thiện chính phủ điện tử tiến tới chính phủ số. Các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao phải đảm bảo tính thuận tiện và an toàn. Bên cạnh đó, mở rộng hạ tầng viễn thông, nâng cao chất lượng kết nối, thúc đẩy chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan để giảm thủ tục lặp lại. Phát triển hạ tầng số phải đi đôi với bảo đảm an ninh mạng và nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân. Đây là nền tảng quan trọng cho kinh tế số, thương mại điện tử và chính quyền số trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0.

Thứ tư, phát triển thị trường lao động linh hoạt và hiệu quả. Việt Nam cần chính sách khuyến khích dịch chuyển lao động từ nông nghiệp năng suất thấp sang công nghiệp và dịch vụ có năng suất cao. Đồng thời, tạo điều kiện thu hút lao động chất lượng cao trong và ngoài nước thông qua môi trường làm việc thuận lợi và chế độ đãi ngộ hợp lý. Hoàn thiện khung pháp lý về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và tăng cường hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp sẽ giúp thị trường lao động vận hành hiệu quả hơn. Đầu tư vào các trung tâm dịch vụ việc làm và hệ thống thông tin thị

trường lao động cũng là giải pháp cần thiết để kết nối cung - cầu tốt hơn.

Thứ năm, cải cách quản lý tài chính công. Cần đẩy mạnh áp dụng lập ngân sách trung hạn dựa trên kết quả, tăng cường minh bạch trong phân bổ ngân sách và thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính. Thủ tục giải ngân vốn đầu tư công cần được đơn giản hóa, nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng trọng điểm. Đồng thời, nâng cao giám sát và đánh giá độc lập để hạn chế thất thoát, lãng phí, bảo đảm nguồn lực được tập trung cho những dự án có tác động lan tỏa đến tăng trưởng. Đây cũng là định hướng phù hợp với khuyến nghị của các tổ chức quốc tế như Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng thế giới (World Bank) về quản trị tài khóa đối với các nền kinh tế đang phát triển./

Ghi chú

(1) <https://thitruongtaichinhliente.vn/8-ket-qua-tich-cuc-trong-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-6-thang-dau-nam-60157.html>.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Nội vụ, *Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2024 của các tỉnh, thành phố*, <https://moha.gov.vn/tin-tuc-su-kien/chi-so-cai-cach-hanh-chinh-par-index-nam-2024> (truy cập ngày 26/08/2025).

2. International Monetary Fund, *Vietnam, 2019 Article IV Consultation Staff Report*. Washington, DC: IMF.

3. Organisation for Economic Co-operation and Development, *OECD Economic Surveys: Viet Nam 2020*. Paris: OECD Publishing, 2021.

4. Viện Khoa học tổ chức nhà nước, *Tác động của cải cách hành chính đến tăng trưởng kinh tế: Kết quả đánh giá nhanh*, H.2024.

5. World Bank, *Enhancing Government Effectiveness and Transparency: The Fight Against Corruption*. Washington, DC: World Bank, 2020.

6. <https://moha.gov.vn/tin-tuc---su-kien/chi-so-cai-cach-hanh-chinh-par-index-nam-2024-cua--d608-t57037.html>.

7. *How can Vietnam improve business regulations and spur productivity growth?* <https://blogs.worldbank.org/en/psd/how-can-viet-nam-improve-business-regulations-and-spur-productiv>.